

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiếp nhận, bổ nhiệm Chi cục trưởng Chi cục Thống kê

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐUBTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-BTC ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thống kê cấp tỉnh thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Công văn số 235/BTC-TCCB ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính về công tác cán bộ tại Cục Thống kê;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận, bổ nhiệm có thời hạn 51 công chức giữ chức vụ Chi cục trưởng Chi cục Thống kê theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2025.

Bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với Chi cục trưởng Chi cục Thống kê theo danh sách đính kèm; sau khi hết thời hạn bảo lưu, được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định.

Điều 3. Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và công chức lãnh đạo có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. quy

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ TCCB, Bộ Tài chính;
- UBND cấp tỉnh;
- Chi cục Thống kê cấp tỉnh;
- Hồ sơ công chức (51b);
- Lưu: VT, TCCB (5b).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương

DANH SÁCH CÔNG CHỨC ĐƯỢC TIẾP NHẬN, BỔ NHIỆM CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THỐNG KÊ

(Kèm theo Quyết định số 31 /QĐ-CTK ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê)



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, đơn vị công tác trước khi sắp xếp			Chức vụ bổ nhiệm, đơn vị công tác sau khi sắp xếp				
				Chức vụ	Đơn vị công tác (Cục Thống kê tỉnh/thành phố)	Phụ cấp chức vụ	Chức vụ	Đơn vị công tác (Chi cục Thống kê tỉnh/thành phố)	Phụ cấp chức vụ bảo lưu	Thời hạn bảo lưu phụ cấp chức vụ theo Nghị định 178/NĐ-CP	Thời hạn bổ nhiệm
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Trần Vĩnh Nội	30/9/1964	Nam	Cục trưởng	Hà Giang	0,9	Chi cục trưởng	Hà Giang	0,9	31/12/2025	Đến khi nghỉ hưu
2	Phạm Thị Phương	13/3/1979	Nữ	Cục trưởng	Cao Bằng	0,9	Chi cục trưởng	Cao Bằng	0,9	01/12/2026	5 năm
3	Phạm Hùng Sơn	29/8/1974	Nam	Cục trưởng	Tuyên Quang	0,9	Chi cục trưởng	Tuyên Quang	0,9	01/4/2027	5 năm
4	Phùng Đắc Hưng	20/02/1972	Nam	Cục trưởng	Lào Cai	0,9	Chi cục trưởng	Lào Cai	0,9	15/01/2027	5 năm
5	Lê Lâm Bằng	13/01/1972	Nam	Cục trưởng	Lai Châu	0,9	Chi cục trưởng	Lai Châu	0,9	01/9/2025	5 năm
6	Vũ Tuấn Hà	25/3/1975	Nam	Cục trưởng	Yên Bái	0,9	Chi cục trưởng	Yên Bái	0,9	01/7/2026	5 năm
7	Trần Văn Thạch	24/02/1969	Nam	Cục trưởng	Hoà Bình	0,9	Chi cục trưởng	Hoà Bình	0,9	31/8/2025	5 năm
8	Trần Quang	20/8/1975	nam	Cục trưởng	Thái Nguyên	0,9	Chi cục trưởng	Thái Nguyên	0,9	01/01/2027	5 năm
9	Ngô Thị Vân	20/9/1978	Nữ	Cục trưởng	Quảng Ninh	0,9	Chi cục trưởng	Quảng Ninh	0,9	01/9/2029	5 năm
10	Đồng Văn Sùng	27/01/1975	Nam	Cục trưởng	Bắc Giang	0,9	Chi cục trưởng	Bắc Giang	0,9	01/06/2027	5 năm
11	Nguyễn Hồng Phong	12/02/1966	Nam	Cục trưởng	Vĩnh Phúc	0,9	Chi cục trưởng	Vĩnh Phúc	0,9	01/01/2027	Đến khi nghỉ hưu
12	Phạm Bá Dũng	14/7/1965	Nam	Cục trưởng	Hải Dương	0,9	Chi cục trưởng	Hải Dương	0,9	01/7/2026	Đến khi nghỉ hưu
13	Lê Gia Phong	17/6/1969	Nam	Cục trưởng	Hải Phòng	0,9	Chi cục trưởng	Hải Phòng	0,9	01/01/2028	5 năm

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, đơn vị công tác trước khi sắp xếp			Chức vụ bổ nhiệm, đơn vị công tác sau khi sắp xếp				
				Chức vụ	Đơn vị công tác (Cục Thống kê tỉnh/thành phố)	Phụ cấp chức vụ	Chức vụ	Đơn vị công tác (Chi cục Thống kê tỉnh/thành phố)	Phụ cấp chức vụ bảo lưu	Thời hạn bảo lưu phụ cấp chức vụ theo Nghị định 178/NĐ-CP	Thời hạn bổ nhiệm
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
14	Đào Trọng Truyền	11/7/1973	Nam	Cục trưởng	Hung Yên	0,9	Chi cục trưởng	Hung Yên	0,9	01/8/2026	5 năm
15	Tăng Bá Phúc	13/10/1976	Nam	Cục trưởng	Thái Bình	0,9	Chi cục trưởng	Thái Bình	0,9	01/8/2029	5 năm
16	Vũ Đại Dương	10/11/1967	Nam	Cục trưởng	Hà Nam	0,9	Chi cục trưởng	Hà Nam	0,9	31/8/2025	5 năm
17	Lê Mạnh Hồng	16/10/1967	Nam	Cục trưởng	Nam Định	0,9	Chi cục trưởng	Nam Định	0,9	01/11/2029	Đến khi nghỉ hưu
18	Bùi Văn Đồng	07/8/1969	Nam	Cục trưởng	Ninh Bình	0,9	Chi cục trưởng	Ninh Bình	0,9	01/11/2026	5 năm
19	Thái Bá Minh	18/5/1971	Nam	Cục trưởng	Thanh Hoá	0,9	Chi cục trưởng	Thanh Hoá	0,9	01/12/2029	5 năm
20	Phan Trường Sơn	01/5/1965	Nam	Cục trưởng	Nghệ An	0,9	Chi cục trưởng	Nghệ An	0,9	31/8/2025	Đến khi nghỉ hưu
21	Trần Thanh Bình	20/8/1965	Nam	Cục trưởng	Hà Tĩnh	0,9	Chi cục trưởng	Hà Tĩnh	0,9	01/01/2027	Đến khi nghỉ hưu
22	Trần Quốc Lợi	10/11/1964	Nam	Cục trưởng	Quảng Bình	0,9	Chi cục trưởng	Quảng Bình	0,9	31/8/2025	Đến khi nghỉ hưu
23	Trần Ánh Dương	02/11/1964	Nam	Cục trưởng	Quảng Trị	0,9	Chi cục trưởng	Quảng Trị	0,9	31/05/2026	Đến khi nghỉ hưu
24	Hoàng Văn Sỹ	09/3/1973	Nam	Cục trưởng	Huế	0,9	Chi cục trưởng	Huế	0,9	01/08/2029	5 năm
25	Trần Văn Vũ	29/7/1973	Nam	Cục trưởng	Đà Nẵng	0,9	Chi cục trưởng	Đà Nẵng	0,9	09/01/2028	5 năm
26	Lê Quý Đạt	21/12/1980	Nam	Cục trưởng	Quảng Nam	0,9	Chi cục trưởng	Quảng Nam	0,9	07/9/2027	5 năm
27	Võ Thành Nhân	22/5/1971	Nam	Cục trưởng	Quảng Ngãi	0,9	Chi cục trưởng	Quảng Ngãi	0,9	01/8/2029	5 năm
28	Cao Đăng Viễn	01/7/1973	Nam	Cục trưởng	Phú Yên	0,9	Chi cục trưởng	Phú Yên	0,9	15/8/2027	5 năm

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, đơn vị công tác trước khi sắp xếp			Chức vụ bổ nhiệm, đơn vị công tác sau khi sắp xếp				
				Chức vụ	Đơn vị công tác (Cục Thống kê tỉnh/thành phố)	Phụ cấp chức vụ	Chức vụ	Đơn vị công tác (Chi cục Thống kê tỉnh/thành phố)	Phụ cấp chức vụ bảo lưu	Thời hạn bảo lưu phụ cấp chức vụ theo Nghị định 178 /NĐ-CP	Thời hạn bổ nhiệm
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
29	Lê Thị Trúc Phương	11/9/1976	Nữ	Cục trưởng	Khánh Hoà	0,9	Chi cục trưởng	Khánh Hoà	0,9	01/10/2025	5 năm
30	Nguyễn Văn Hương	15/7/1964	Nam	Cục trưởng	Ninh Thuận	0,9	Chi cục trưởng	Ninh Thuận	0,9	31/10/2025	Đến khi nghỉ hưu
31	Phạm Quốc Hùng	10/6/1969	Nam	Cục trưởng	Bình Thuận	0,9	Chi cục trưởng	Bình Thuận	0,9	22/8/2026	5 năm
32	Phan Quốc Hùng	17/12/1972	nam	Cục trưởng	Kon Tum	0,9	Chi cục trưởng	Kon Tum	0,9	01/8/2029	5 năm
33	Đỗ Tấn Xuân	10/5/1966	Nam	Cục trưởng	Đắk Lắk	0,9	Chi cục trưởng	Đắk Lắk	0,9	31/8/2025	Đến khi nghỉ hưu
34	Hồ Ngọc Quang	01/10/1974	Nam	Cục trưởng	Đắk Nông	0,9	Chi cục trưởng	Đắk Nông	0,9	01/10/2029	5 năm
35	Nguyễn Đình Bửu Quang	02/12/1964	Nam	Cục trưởng	Tây Ninh	0,9	Chi cục trưởng	Tây Ninh	0,9	30/6/2026	Đến khi nghỉ hưu
36	Nguyễn Kim Hồ	28/3/1977	Nữ	Cục trưởng	Bình Dương	0,9	Chi cục trưởng	Bình Dương	0,9	01/11/2029	5 năm
37	Trần Quốc Tuấn	20/8/1965	Nam	Cục trưởng	Đồng Nai	0,9	Chi cục trưởng	Đồng Nai	0,9	31/8/2025	Đến khi nghỉ hưu
38	Đỗ Danh Thành	15/3/1971	Nam	Cục trưởng	Bà Rịa - Vũng Tàu	0,9	Chi cục trưởng	Bà Rịa - Vũng Tàu	0,9	01/8/2028	5 năm
39	Nguyễn Khắc Hoàng	12/5/1975	Nam	Cục trưởng	Hồ Chí Minh	1	Chi cục trưởng	Hồ Chí Minh	1	01/01/2027	5 năm
40	Nguyễn Văn Chuẩn	12/3/1967	Nam	Cục trưởng	Long An	0,9	Chi cục trưởng	Long An	0,9	01/09/2025	Đến khi nghỉ hưu
41	Trần Thị Mỹ Hạnh	10/3/1976	Nữ	Cục trưởng	Tiền Giang	0,9	Chi cục trưởng	Tiền Giang	0,9	31/8/2025	5 năm
42	Võ Thanh Sang	27/5/1973	Nam	Cục trưởng	Bến Tre	0,9	Chi cục trưởng	Bến Tre	0,9	15/6/2028	5 năm
43	Trần Văn Dũng	30/12/1966	Nam	Cục trưởng	Trà Vinh	0,9	Chi cục trưởng	Trà Vinh	0,9	01/04/2026	Đến khi nghỉ hưu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, đơn vị công tác trước khi sắp xếp			Chức vụ bổ nhiệm, đơn vị công tác sau khi sắp xếp				
				Chức vụ	Đơn vị công tác (Cục Thống kê tỉnh/thành phố)	Phụ cấp chức vụ	Chức vụ	Đơn vị công tác (Chi cục Thống kê tỉnh/thành phố)	Phụ cấp chức vụ bảo lưu	Thời hạn bảo lưu phụ cấp chức vụ theo Nghị định 178 /NĐ-CP	Thời hạn bổ nhiệm
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
44	Hà Văn Ban	17/5/1965	Nam	Cục trưởng	Vĩnh Long	0,9	Chi cục trưởng	Vĩnh Long	0,9	10/6/2026	Đến khi nghỉ hưu
45	Nguyễn Văn Toàn	15/4/1969	Nam	Cục trưởng	Đồng Tháp	0,9	Chi cục trưởng	Đồng Tháp	0,9	15/7/2027	5 năm
46	Huỳnh Quang Minh	21/8/1965	Nam	Cục trưởng	An Giang	0,9	Chi cục trưởng	An Giang	0,9	10/11/2025	Đến khi nghỉ hưu
47	Đỗ Huy Công	01/5/1966	Nam	Cục trưởng	Kiên Giang	0,9	Chi cục trưởng	Kiên Giang	0,9	01/6/2027	Đến khi nghỉ hưu
48	Thiều Vĩnh An	12/9/1969	Nam	Cục trưởng	Hậu Giang	0,9	Chi cục trưởng	Hậu Giang	0,9	31/8/2025	5 năm
49	Dương Hoàng Sals	02/12/1966	Nam	Cục trưởng	Sóc Trăng	0,9	Chi cục trưởng	Sóc Trăng	0,9	01/7/2028	Đến khi nghỉ hưu
50	Nguyễn Thanh Hải	16/11/1973	Nam	Cục trưởng	Bạc Liêu	0,9	Chi cục trưởng	Bạc Liêu	0,9	01/04/2027	5 năm
51	Trần Thanh Bình	07/10/1973	Nam	Cục trưởng	Cà Mau	0,9	Chi cục trưởng	Cà Mau	0,9	31/08/2025	5 năm

4